

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2017/HS-PT
Ngày: 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 199/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trần Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thu H, sinh năm: 1968 tại An Biên, Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Dương Thị U; Có chồng là Trần Văn H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến ngày 31/7/2017 được bảo lãnh tại ngoại đến nay. Có mặt.

**Trong vụ án còn có 11 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/4/2017, Trần Thu H tổ chức cho nhiều người cùng

tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại căn chòi nuôi tôm của mình thuộc ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền xâu. Để đảm bảo không bị lực lượng công an phát hiện, H thuê Nguyễn Văn C cảnh giới bên ngoài và trả công cho C mỗi lần từ 2 – 3 gói thuốc lá. Tại đây, những người tham gia đánh bạc với hình thức chơi bài tây 03 lá gồm 01 tụ làm nhà cái, 03 tụ đặt và một số người khác tham gia bắt ăn có (bắt cái lời, cái lỗ), mỗi tụ đặt 100.000 đồng, người bắt ăn có từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tụ làm cái xoay vòng mỗi người làm 03 ván thì chuyển cho người khác. Những người tham gia đánh bạc tại chòi của H vào ngày 25/4/2017 gồm: Cao Thị N tham gia đặt tụ làm cái; Quách Thị Hồng N tham gia đặt tụ, làm cái và bắt ăn có; Nguyễn Liên P tham gia đặt tụ và làm cái; Hồ Thanh L tham gia đặt tụ và làm cái; Cao Văn N tham gia đặt tụ và làm cái; Trần Văn Thôi tham gia đặt tụ và làm cái; Nguyễn Thị L, Hứa Văn H, Lê Văn N và Phạm Văn T tham gia bắt ăn có. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang những người tham gia đánh bạc cùng tang vật. Qua kiểm tra trên người của những người tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A đã thu giữ số tiền 56.065.000 đồng. Về tính chất, mức độ tham gia đánh bạc của từng người được xác định cụ thể như sau:

Cao Thị N tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 02 lần, lần đầu trước ngày bị bắt quả tang khoảng 03 ngày và nộp tiền xâu cho H 50.000 đồng, lần thứ hai là ngày bị bắt quả tang, N nộp tiền xâu cho H 100.000 đồng. Trong ngày 25/4/2017, số tiền N mang theo dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng.

Quách Thị Hồng N tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 02 lần, lần đầu trước ngày bị bắt quả tang khoảng 03 ngày và nộp tiền xâu cho H 50.000 đồng, lần thứ hai là ngày bị bắt quả tang, N nộp tiền xâu cho H 100.000 đồng. Trong ngày 25/4/2017, số tiền Nhung mang theo dùng để đánh bạc là 3.000.000 đồng.

Hồ Thanh L tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 02 lần, lần đầu trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 ngày, lần thứ hai là ngày bị bắt quả tang. Trong ngày 25/4/2017, số tiền L mang theo dùng để đánh bạc là 1.700.000 đồng.

Nguyễn Liên P tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 02 lần, lần đầu trước ngày bị bắt quả tang khoảng 03 ngày và nộp tiền xâu cho H 50.000 đồng, lần thứ hai là ngày bị bắt quả tang, P nộp tiền xâu cho H 50.000 đồng. Trong ngày 25/4/2017, số tiền P mang theo dùng để đánh bạc là 1.100.000 đồng.

Lê Văn N tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 02 lần, lần thứ nhất trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 ngày nhưng không nộp tiền xâu. Trong ngày 25/4/2017, số tiền N mang theo dùng để đánh bạc là 700.000 đồng.

Trần Văn T tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H vào ngày 25/4/2017 và nộp tiền xâu cho H 30.000 đồng, số tiền T mang theo dùng để đánh bạc là 600.000 đồng.

Cao Văn N tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 04 đến 05 lần, lần đầu trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng, mỗi lần tham gia đánh bài, N nộp tiền xâu cho H từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Trong ngày 25/4/2017, số tiền N mang theo dùng để đánh bạc là 550.000 đồng.

Hứa Văn H tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi nuôi tôm của Trần Thu H được 02 lần, lần thứ nhất trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 ngày nhưng không nộp tiền xâu. Trong ngày 25/4/2017, số tiền H mang theo dùng để đánh bạc là 140.000 đồng.

***Vật chứng thu giữ:**

- 10 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu lác màu xám, viền vải đỏ, đã qua sử dụng; 08 chiếc dép nhựa các loại, đã qua sử dụng và số tiền 56.065.000 đồng đang tạm nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện A (Trong đó: Cao Thị N là 23.000.000 đồng; Quách Thị Hồng N là 12.700.000 đồng; Trần Thu H là 14.000.000 đồng; Hồ Thanh L là 1.700.000 đồng; Nguyễn Liên P là 1.100.000 đồng; Nguyễn Thị L là 1.025.000 đồng; Lê Văn N là 650.000 đồng; Trần Văn T là 600.000 đồng; Phạm Văn T là 600.000 đồng; Cao Văn N là 550.000 đồng và Hứa Văn H là 140.000 đồng.

***Tại Bản Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐG ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận:** 01 (một) căn chòi bằng cây lợp lá, kích thước: 8,45m, rộng 4,9m; nơi cao nhất 3,4m, nơi thấp nhất 2,3m; giá: 606.041 đồng/m² có tổng giá trị là 25.093.000 đồng.

***Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thu H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, Điều 20, điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thu H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến ngày 31/7/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt 09 bị cáo mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 02 bị cáo mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, về nghĩa vụ nộp án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2017 bị cáo Trần Thu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm hình phạt tù xuống bằng thời gian đã tạm giam bị cáo. Lý do: Bị cáo đang bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét thấy bị cáo Trần Thu H là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung, thủ tục và thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 231, 233 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Từ ngày 22/4/2017 đến 25/4/2017, Trần Thu H tổ chức cho 10 người tham gia đánh bạc tại chòi nuôi tôm của mình để lấy tiền xâu, H cung cấp bài và thuê Nguyễn Văn C canh giới canh đường cho sòng bạc. Trong thời gian tổ chức đánh bạc, H thu lợi bất chính được 700.000 đồng từ việc lấy tiền xâu. Trong ngày 25/4/2017, sòng bạc do H tổ chức có những người tham gia đánh bạc gồm: Cao Thị N, Quách Thị Hồng N, Hồ Thanh L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Liên P, Lê Văn N, Trần Văn T, Phạm Văn T, Hứa Văn Hi và Cao Văn N với hình thức đánh bài tây 03 lá thắng thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.490.000 đồng.

Do đó, phần quyết định của Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Trần Thu H về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò cao nhất, là người cầm đầu sử dụng chòi nuôi tôm của mình làm nơi để các con bạc sát phạt lẫn nhau để lấy tiền xâu, bị cáo còn phân công cho Nguyễn Văn C giữ vai trò là người canh gác, cảnh giới bên ngoài để tránh bị lực lượng công an phát hiện. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là tự thú những lần phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là cha của bị cáo là người có công với cách mạng và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là hoàn cảnh gia đình khó khăn, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt 06 tháng tù là nhẹ so với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo thì người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là thỏa đáng, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, Điều 20, điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thu H 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến ngày 31/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hàn